

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ X  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-ST

Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trương Thị Bích Tuyên – Bí thư đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vĩnh Châu;

- Ông Lê Châu Hùng – Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thành phố X.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bé Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2021/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Phước H (Tèo), sinh năm 1977, nơi sinh: huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: ấp A, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước H (chết) và bà Phan Thị N (chết); chưa có vợ con; bị cáo là người con duy nhất.

Tiền án: ngày 15/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh An Giang kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/10/2020 chấp hành xong.

Tiền sự: không.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 03/7/1996 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 02 năm về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến

ngày 03/7/1998, chấp hành xong.

- Ngày 23/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang kết án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” đến ngày 14/02/2002, chấp hành xong.

- Ngày 29/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 27/02/2007, chấp hành xong.

- Ngày 09/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện AP kết án 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/11/2010, chấp hành xong.

- Ngày 07/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh An Giang kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đến ngày 07/6/2014, chấp hành xong.

- Ngày 25/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện AP kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 29/9/2018, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Em Tống Văn K, sinh năm 2009; nơi cư trú: ấp P, xã D, huyện AP, tỉnh An Giang, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Tống Văn K:* Ông Tống Văn U, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã D, huyện AP, tỉnh An Giang, là cha ruột, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Tống Văn K:* Bà Lê Hồ Bích D, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 2xxx, phường Y, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2020, do cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, biết Em Tống Văn K (sinh năm 2009, bán vé số dạo) được khoảng 4-5 ngày, thấy K có sử dụng điện thoại nên bị cáo Lê Phước H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước. Đến khoảng 09 giờ, bị cáo H chạy xe mô tô biển số 67E1-184.37 đến đường Trung Nữ Vương, phường Y, thành phố X phát hiện thấy Tống Văn K nên đến dụ dỗ, giả vờ đề nghị chia lại vé số với giá rẻ cho K bán. K đồng ý, H liền kêu K lên xe chở đi lấy vé số. Trên đường đi, bị cáo H nói dối trong chùa Huỳnh Đạo (thuộc tổ 01, khóm Z, phường S, thành phố X) đang phát gạo, sữa cho trẻ em và người nghèo nên rủ K đến chùa Huỳnh Đạo nhận quà. Sau khi đến chùa Huỳnh Đạo, lợi dụng K đi vệ sinh, H kêu K đưa túi xách H giữ dùm (trong đó có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và 200.000 đồng). Liên sau đó, H cầm túi xách rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. H đến

bán điện thoại cho Huỳnh Văn G được 350.000 đồng, mua ma túy sử dụng hết. Phát hiện tài sản bị H lấy mất, K trình báo Cơ quan Công an.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63/KL- ĐG ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, ghi nhận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu trắng, trị giá 1.000.000 đồng.

Ngày 06/8/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lê Phước H về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Lê Phước H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Phước H khai nhận bản thân không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, lợi dụng bị hại K cất giữ tài sản có giá trị mà không có sự giám sát của cha mẹ nên bị cáo H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Lê Phước H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Phước H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do bị cáo không có nghề nghiệp, nghiện ma túy nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

Đối với trường hợp Lê Phước H khai bán điện thoại chiếm đoạt cho Huỳnh Văn G nhưng G không thừa nhận, ngoài lời khai của H, không chứng cứ để quy kết trách nhiệm đối với G.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất về tội danh truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### *Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn G vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan G đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

### *Về nội dung*

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản xác minh, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập, có căn cứ xác định khoảng giữa tháng 11/2020, do cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, Lê Phước H nảy sinh ý chiếm đoạt tài sản của Tống Văn K gồm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và 200.000 đồng, H lấy điện thoại và tiền, mang điện thoại đến bán cho Huỳnh Văn G được 350.000 đồng, mua ma túy sử dụng hết số tiền chiếm đoạt.

Xét thấy, tài sản mà bị cáo H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bị hại K, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích có tiền để sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án:

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Hành vi của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì mục đích có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối bị hại để chiếm đoạt tài sản. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại K, bị cáo là người đang có tiền án, ngày 15/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh An Giang kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/10/2020 chấp hành xong. Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt dưới định lượng 2.000.000 đồng, tuy nhiên, do bị cáo là người có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, cho nên thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Mặt khác về quá trình nhân thân, bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Ngày 03/7/1996 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03/7/1998, chấp hành xong. Ngày 23/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang kết án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” đến ngày 14/02/2002, chấp hành xong. Ngày 29/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 27/02/2007, chấp hành xong. Ngày 09/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện AP kết án 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/11/2010, chấp hành xong. Ngày 07/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh An Giang kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đến ngày 07/6/2014, chấp hành xong. Ngày 25/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện AP kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 29/9/2018, chấp hành xong. Lẽ ra, khi trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải cố gắng sống lương thiện, lao động chân chính nuôi sống bản thân, nhưng ngược lại, vì lười lao động, bản thân lại nghiện ma túy, muốn có tiền mua ma túy sử dụng, từ đó, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Điều đó cho thấy rằng, bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Xét cần có hình phạt thật nghiêm khắc, cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện ma túy; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa được xem xét chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Vật chứng không thu hồi được, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Tống Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Những vấn đề khác:

Đối với trường hợp Lê Phước H khai bán điện thoại chiếm đoạt cho Huỳnh Văn G nhưng G không thừa nhận, ngoài lời khai của H, không chứng cứ để quy kết trách nhiệm đối với G.

[11] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Lê Phước H (Tèo) phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 22/8/2021 (*ngày hai mươi hai tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Lê Phước H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn G là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà****Trịnh Thị Ngọc Hà**